TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Hiệp
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/HNGĐ- ST
Ngày 29/07/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Nhật**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Ngọc Chúc**
2. Ông Đinh Khắc Việt
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 29 tháng 07 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2019 về vụ kiện: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Cẩm H,** sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K 9, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

- Bị Đơn**: Anh Phạm Khắc N,** sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K 9, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Phạm Thị Cẩm H trình bày: tôi và anh Phạm Khắc N chung sống với nhau vào ngày 30/11/2009, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang vào ngày 30/11/2009. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình vợ chồng chung sống lúc đầu có hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi ăn nhậu mà không quan tâm và chia sẻ công việc với tôi, vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn về tiền bạc, vợ chồng có lời qua tiếng lại và thường xuyên cãi nhau, tôi có khuyên chồng tôi nhiều lần nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Tôi xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Phạm Khánh N, sinh ngày 18/12/2009

2/ Phạm khánh H, sinh ngày 17/02/2016

Hiện nay 02 cháu đang chung sống với vợ chồng tôi,

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Phạm Khắc N.

Về quan hệ con chung: tôi xin nhận nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về phần nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Phạm Khắc N trình bày**: Qua lời trình bày của vợ tôi về ngày tháng, năm kết hôn, có tổ chức đám cưới, có 02 con chung, không có tài sản chung và nợ chung là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có vài mâu thuẫn thuẫn nhỏ dẫn đến vợ chồng lời qua tiếng lại. Hiện nay tôi vẫn còn rất thương yêu vợ con tôi.

Tại phiên tòa anh N yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi không đồng ý ly hôn với cô Phạm Thị Cẩm H.

Về quan hệ con chung: Tôi xin được nhận nuôi dưỡng 02 con, tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị H về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Phạm Khắc N là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có

hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân là do anh N ăn nhậu mà không quan tâm và chia sẻ công việc làm ăn với chị H, chị H và anh N bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn về tiền bạc, chị H và anh N có lời qua tiếng lại và thường xuyên cãi nhau, chị H có khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy lời yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh N được Tòa án chấp thuận.

[3] **Về quan hệ con chung:** Chị H xin được nhận nuôi cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 18/12/2009 và cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 17/02/2016, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 18/12/2009 và cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 17/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Phạm Khánh N hiện nay 09 tuổi và nguyện vọng của cháu N là khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu sẽ sống với mẹ và cháu Phạm Khánh H hiện nay 03 tuổi, cháu H còn quá nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phạm khánh H cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

[4]Xét lời yêu cầu của bị đơn anh Phạm Khắc N về quan hệ hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Cẩm H là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được". Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân là do anh N ăn nhậu mà không quan tâm và chia sẻ công việc làm ăn với chị H, chị H và anh N bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn về tiền bạc, chị H và anh N có lời qua tiếng lại và thường xuyên cãi nhau, chị H có khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Từ đó chị H và anh N bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc hòa giải giữa chị H và anh N tại Tòa án không thành.

Chính vì vậy bác lời khai nại của anh Phạm Khắc N.

[5] Xét lời yêu cầu của bị đơn anh Phạm Khắc N về quan hệ con chung: Anh N không đồng ý giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng, anh N xin được nhận nuôi cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 18/12/2009 và cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 17/02/2016, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con. Xét thấy giao cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 18/12/2009 và cháu Phạm Khánh H cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là không có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do cháu Phạm Khánh N hiện nay 09 tuổi và nguyện vọng của cháu N là khi cha mẹ cháu ly hôn thì cháu sẽ sống với mẹ và cháu Phạm Khánh H hiện nay 03 tuổi cháu H còn quá nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phạm khánh H cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

Chính vì vậy bác lời khai nại của anh Phạm Khắc N.

[6] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung**: Do chị H và anh N tự thỏa thuận tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] **Về án phí Hôn nhân sơ thẩm**: chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0003317 ngày 07/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Cẩm H và anh Phạm Khắc N được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Phạm Khánh N, sinh ngày 18/12/2009 và cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 17/02/2016 cho chị Phạm Thị Cẩm H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung.

3. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Cẩm H nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số

0003317 ngày 07/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Phạm Thị Cẩm H và anh Phạm Khắc N biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật